

Bản án số: 04/2020/HS-PT

Ngày: 08-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hòa

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Hằng
Bà Bùi Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngôn Thị Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 02/2019/TLPT-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Ngọc Đ do có kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2019/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc Đ**, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1956 tại tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hóa: 10/10 phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn N (đã chết) và bà: Hoàng Thị P (đã chết); có vợ là: Phạm Thị M và 02 con, con lớn đã chết, con nhỏ sinh năm 1986; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/4/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử phúc thẩm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị xử phạt 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 36 tháng thử thách (đã được xóa án tích); ngày 13/6/2002 bị Công an phường H, thị xã Đ, tỉnh L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, gây rối trật tự công cộng (đã được xóa). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/6/2019 đến ngày 26/6/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến ngày xét xử phúc thẩm (có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo: Bà Phạm Thị M, sinh năm: 1959; địa chỉ: Số nhà 222A, tổ dân phố 03, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên - là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 15/6/2019 Phạm Ngọc Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 657.29 từ nhà đến Bến xe khách thành phố Đ với mục đích để mua ma túy sử dụng, tại đây Điện đã mua được 01 gói Heroine với giá 350.000 đồng của một người lái xe ôm không quen biết, sau đó Đ mang về nhà cất giấu. Đến trưa ngày 17/6/2019 Phạm Ngọc Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 657.29, mang theo gói ma túy lên Khách sạn H1 thuộc tổ dân phố 01, phường H, thành phố Đ để sử dụng thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại lòng bàn tay phải của Điện 0,38 gam Heroine được gói bằng mảnh giấy màu trắng, có in chữ màu nâu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2019/HS-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đã quyết định:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo: 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (17/6/2019).

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 0,35 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi giám định và 01 mảnh giấy trắng có in chữ màu nâu; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 27B1 - 657.29 kèm theo 01 chìa khóa xe, 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Ngọc Đ; trả lại cho bà Phạm Thị M (vợ của bị cáo) ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 27B1 - 657.29. Chấp nhận Biên bản trao trả tài sản ngày 06/9/2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại Đơn kháng cáo đề ngày 04/11/2019, bị cáo Phạm Ngọc Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại Đơn kháng cáo đề ngày 30/10/2019, bà Phạm Thị M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo xin được nhận lại toàn bộ chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1 - 657.29. Ngoài ra, ngày 17/12/2019 bà M còn gửi đơn xin giảm án cho bị cáo Đ để bị cáo sớm được trở về tiếp tục tìm mộ liệt sỹ là bác ruột của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động xét xử đề nghị Hội đồng xét xử:

Xét về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị M là không có căn cứ. Đề nghị: Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356/BLTTHS, không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo và

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị M, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2019/HS-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được làm trong thời hạn luật định nên hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Ngọc Đ khai: Trưa ngày 17/6/2019 bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 657.29, mang theo gói ma túy lên Khách sạn H thuộc tổ dân phố 01, phường H, thành phố Đ để sử dụng, nhưng bị cáo chưa kịp sử dụng thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng là gói Heroine có khối lượng 0,38 gam.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cấp sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Ngọc Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Xét kháng cáo:

Bị cáo Phạm Ngọc Đ phạm tội nghiêm trọng, nhân thân xấu, bản thân nghiện ma túy nhiều năm, Tòa án sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội, xem xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xử phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý bị cáo tuổi cao, bị bệnh cao huyết áp hàng ngày phải uống thuốc và từng bị tai biến mạch máu não nên sức khỏe yếu. Tuy nhiên bị cáo và gia đình không cung cấp được bệnh án hoặc hồ sơ khám chữa bệnh tại cơ sở y tế để chứng minh bị cáo bị bệnh tai biến mạch máu não; bị cáo khai trong thời gian bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay hàng ngày vẫn được uống thuốc cao huyết áp đều đặn theo chỉ dẫn của bác sỹ; ngoài ra, không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới đối với bị cáo để xem xét về hình phạt. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo Phạm Ngọc Đ sử dụng xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 27B1 - 657.29, đăng ký xe mang tên Phạm Ngọc Đ vào việc phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên tịch thu ½ giá trị xe để sung vào ngân sách nhà nước và trả lại ½ giá trị xe cho vợ bị cáo (bà Phạm Thị M). Bà M kháng cáo xin được nhận lại toàn bộ chiếc xe máy với lý do: điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bà M khai nguồn gốc chiếc xe máy trên do vợ chồng tiết kiệm tiền lương mua năm 2017, đây là tài sản được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân nên là tài sản chung của vợ chồng; bị

cáo Đ đã sử dụng xe máy này làm phương tiện phạm tội mà bà M không biết; hiện bị cáo Đ và bà M cùng có lương hưu hàng tháng, không phải nuôi dưỡng ai khác, gia đình không thuộc hộ nghèo, cận nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị M.

Tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa, bà M có đơn xin giảm án cho bị cáo Đ để bị cáo sớm được trở về tiếp tục tìm mộ liệt sỹ. Các tài liệu, chứng cứ do gia đình bị cáo cung cấp từ giai đoạn sơ thẩm thể hiện: Bị cáo Phạm Ngọc Đ có bác ruột Hoàng Tất Đ là liệt sỹ, ngôi mộ đã được xác định vị trí trong nghĩa trang liệt sỹ xã H, thị xã Đ1, tỉnh Q; gia đình bị cáo đang đề nghị cơ quan có thẩm quyền cho giám định ADN để xác định danh tính hài cốt. Xét thấy, gia đình bị cáo hiện còn 07 anh chị em ruột, việc bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không ảnh hưởng đến quá trình giám định ADN, bởi bị cáo không phải người thân duy nhất của liệt sỹ, vì vậy đề nghị của bà M không phải lý do chính đáng để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc Đ và bà Phạm Thị M kháng cáo nhưng không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm, tuy nhiên bị cáo Phạm Ngọc Đ và bà Phạm Thị M là người cao tuổi, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và bà M xin được miễn tiền án phí. Vì vậy, căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Phạm Ngọc Đ, miễn toàn bộ tiền án phí dân sự phúc thẩm cho bà Phạm Thị M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 343, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc Đ; không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị M.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2019/HS-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (17/6/2019).

- Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

+ Tịch thu tiêu hủy 0,35 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi giám định và 01 mảnh giấy trắng có in chữ màu nâu;

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-657.29, số máy E3T6E241884, số khung 1740HY038190, kèm 01 chìa khóa xe và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số: 078199 mang tên Phạm Ngọc Đ.

+ Trả lại cho bà Phạm Thị M (sinh năm 1959, địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên): ½ giá trị chiếc xe máy YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-657.29, số máy E3T6E241884, số khung 1740HY038190, xe đã qua sử dụng.

(theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/9/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ)

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Phạm Ngọc Đ.

Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự phúc thẩm cho bà Phạm Thị M.

3. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (08/01/2020).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- Tòa án ND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- VKSND thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Nhà tạm giữ Công an TP Đ;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng KTNV-THA Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Vụ GDKT I, Tòa án nhân dân Tối cao;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Hoàng Thị Hòa